

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày 26 -10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Liên.

Ông Nguyễn Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hậu - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 11/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 13/10/2022 đối với bị cáo:

- Mường Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; nơi sinh: huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mường Ngọc V, sinh năm 1971 và con bà: Tào Thị N, sinh năm 1974; có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ: Lương Thị C, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Bị hại: Ông Nông Văn C, sinh năm 1987 (đã chết tháng 5/2022).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị H (vợ của bị hại Nông Văn C); sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn N; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11 tháng 05 năm 2022 Mường Văn T một mình điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 23C-022.57, màu sơn xanh, nhãn hiệu CNHTC đi từ Khu Công Nghiệp B, huyện V đi đường Quốc lộ 34 (*hướng Hà Giang - Bắc Mê*) đến xã M, huyện B để chở khoáng sản khi đến khu vực ngã ba đường Quốc lộ 34 giao với tỉnh lộ 176 B (*hướng M - M*), khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày T điều khiển xe ô tô rẽ vào cua bên trái đi tỉnh lộ 176 B nhưng không điều khiển sang phần đường của mình mà lấn sang phần đường dành cho xe ngược chiều đi 1,05m với vận tốc 30 km/h đến 35km/h. Khi xe đi vào đoạn cua được 20 m T phát hiện anh Nông Văn C đang điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 23B1- 486.55 đi ngược chiều (*Khoảng cách T từ trên cabin xe ô tô nhìn thấy anh Nông Văn C điều khiển xe mô tô đi ngược chiều là 11.5m theo biên bản thực nghiệm điều tra*) nhưng T không điều khiển xe ô tô đi sang phần đường của mình mà tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước dẫn đến anh C phanh gấp, xe mô tô va chạm vào gầm trục bánh xe ô tô thứ nhất bên lái, còn anh Nông Văn C nằm sấp vào hàng bánh xe thứ hai bên ngoài. Sau khi hai xe va chạm T dùng chân đạp phanh gấp, ô tô bị chết máy nhưng do quán tính lực đẩy lốp xe ô tô vẫn tiến về phía trước tạo thành vết trượt dài hướng về phía đi xã M, bánh xe chèn kẹp vào đầu anh C kéo lê một đoạn dài 4,80m, T tiến hành kéo phanh tay cho xe dừng lại và mở cửa đi xuống kiểm tra. Hậu quả, anh C tử vong tại chỗ, cơ thể nằm phía trước bánh thứ hai bên ngoài trong tư thế nằm úp mặt, đầu bị nứt vỡ, máu và các mô mềm (*tổ chức não*) bị văng ra mặt đường, xe mô tô BKS 23B1- 486.55 nằm trong gầm trục bánh xe thứ nhất bên lái bị hư hỏng nặng. T thấy anh C đã chết nên đi bộ ra Quốc lộ 34 vẫy xe đi nhờ xuống trạm Cảnh sát giao thông trình báo sự việc.

Ngày 11/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê tiến hành khám nghiệm hiện trường kết quả:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường vào cua bên trái theo chiều hướng xã M đi M độ cua là 40^0 , đường dốc hướng M đi M là 9%, đường không có vạch sơn chia làn đường, không có biển báo hiệu giao thông tầm nhìn bị hạn chế do đường cua hai chiều, mặt đường phẳng khô ráo rộng: 4,90m; lề trái rộng 1m; lề phải rộng 1m. Lấy mép đường bên trái hướng M - M làm chuẩn.

- Điểm va chạm được xác định nằm trên mặt đường nhựa bên trái theo hướng M - M :

- + Từ điểm va chạm đến mép đường bên trái là 1,40m.
- + Từ điểm va chạm đến tâm đường là 1,05m.
- + Từ điểm va chạm đến điểm đầu vết cày gián đoạn hướng là 10cm.
- + Từ điểm va chạm đến trục sau bên trái xe mô tô BKS 23C-022.57 là 4,80m.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Mường Văn T, kết quả là 0,000mg/l khí thở, tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu thể hiện T không sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 11/TT ngày 23/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận nguyên nhân chết của Nông Văn C do: Mất não, bẹp - biến dạng sọ - mặt, đa chấn thương nhiều nơi.

Tại bản Kết luận giám định số 245/ĐC ngày 16/5/2022 của Viện pháp y quốc gia xác định trong mẫu máu của Nông Văn C có tìm thấy Ethanol với hàm lượng 160,58mg/100ml.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL - HĐĐG ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Mê kết luận: Tổng giá trị của xe mô tô BKS 23B1 - 486.55 là 4.333.333đ (bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng).

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê xác định lỗi do Mường Văn T điều khiển xe ô tô BKS 23C-022.57 khi vào cua đã không chú ý quan sát, không đi sang phần đường của mình theo quy định lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều 1,05m gây tai nạn giao thông, hậu quả dẫn đến anh Nông Văn C bị chết. Hành vi của Mường Văn T đã vi phạm điểm a, khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Vật chứng thu giữ:

01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 23B1-486.55, màu trắng - xanh, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius (đã qua sử dụng), phần đầu xe bị hư hỏng, các bộ phận còn lại trên xe bị trầy xước nhiều do va chạm với xe ô tô.

01 xe ô tô Biển kiểm soát 23C-022.57, nhãn hiệu CNHTC, màu sơn xanh, loại xe ô tô tải tự đổ (đã qua sử dụng), kèm theo 01 chìa khóa; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 7832543 (bản chính).

01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 22BB220053178 (bản chính).

01 Giấy biên nhận thế chấp số 51, ngày 07/10/2021 (bản chính).

01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002957 (bản phô tô).

01 Giấy phép lái xe số 260163001962 (bản chính) mang tên Mường Văn T (bản chính).

01 thẻ căn cước Công dân số 002087000516 mang tên Nông Văn C.

01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 049749 mang tên Nông Văn C (bản chính).

01 Giấy phép lái xe số 020084002534 mang tên Nông Văn C (bản chính).

01 chiếc gương xe mô tô bên trái (đã qua sử dụng).

01 đôi dép nhựa màu xanh trên bề mặt có nhiều chữ nước ngoài (đã qua sử dụng);

01 bảng đồng hồ xe mô tô và nhiều mảnh nhựa đã bị vỡ rời.

Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê đã ra quyết định xử lý vật chứng.

Trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.

Số vật chứng chưa xử lý gồm: 01 chiếc gương xe mô tô bên trái (*đã qua sử dụng*); 01 đôi dép nhựa màu xanh trên bề mặt có nhiều chữ nước ngoài (*đã qua sử dụng*); 01 bảng đồng hồ xe mô tô và nhiều mảnh nhựa đã bị vỡ rời.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại Nông Văn C tổng số tiền 170.000.000đ (*một trăm bảy mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H - đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSBM ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Mường Văn T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo: Mường Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Mường Văn T từ 16 tháng tù đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 40 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gương xe mô tô bên trái (*đã qua sử dụng*); 01 đôi dép nhựa màu xanh trên bề mặt có nhiều chữ nước ngoài (*đã qua sử dụng*); 01 bảng đồng hồ xe mô tô và nhiều mảnh nhựa đã bị vỡ rời.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có tranh luận đối đáp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với toàn bộ quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không có tranh luận đối đáp.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng và xin giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi, các bản ảnh, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 11/5/2022 Mường Văn T điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 23C-022.57, màu sơn xanh, nhãn hiệu CNHTC tham gia giao thông, khi đến ngã ba đường Quốc lộ 34 giao với tỉnh lộ 176B thuộc địa phận Thôn N, xã M, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, T điều khiển xe ô tô rẽ vào cua bên trái đi tỉnh lộ 176B lấn sang phần đường bên trái (theo chiều đi của mình) dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 23B1- 486.55 đi ngược chiều do anh Nông Văn C điều khiển. Hậu quả làm anh C chết tại chỗ và chiếc xe mô tô bị hư hỏng nặng. Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp Giấy phép lái xe hạng C nên hoàn toàn nhận thức được việc điều khiển phương tiện giao thông đi sai làn đường, phần đường quy định là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn không chấp hành gây ra tai nạn giao thông, làm chết 01 người và hư hỏng về tài sản với giá trị 4.333.333đ (*bốn triệu ba trăm ba mươi nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*). Đã vi phạm điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 17 luật giao thông đường bộ. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi sự việc xảy ra đã chủ động trình báo về việc phạm tội, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền gia đình bị hại yêu cầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, gia đình bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, nghề nghiệp lái xe là nghề nghiệp chính để nuôi sống gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Bị cáo Mương Văn T đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại Nông Văn C các khoản tiền về trách nhiệm dân sự, bao gồm cả thiệt hại tài sản với tổng số tiền 170.000.000đ (*một trăm bảy mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trong vụ án này có hành vi liên quan: Đối với việc bị hại Nông Văn C khi tham gia giao thông điều khiển xe có nồng độ cồn trong máu Ethanol với hàm lượng 160,58mg/100ml đã vi phạm Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ nhưng do bị hại đã chết nên không xử lý hành chính là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp những vật chứng không liên quan đến vụ án là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc gương xe mô tô bên trái (*đã qua sử dụng*); 01 đôi dép nhựa màu xanh trên bề mặt có nhiều chữ nước ngoài (*Đã qua sử dụng*); 01 bảng

đồng hồ xe mô tô và nhiều mảnh nhựa đã bị vỡ rời chưa xử lý Hội đồng xét xử xét thấy tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

[10] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Từ những căn cứ trên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có căn cứ được chấp nhận.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mường Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mường Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng, thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Mường Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hủy bỏ ngay biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Mường Văn T.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy : 01 chiếc gương xe mô tô bên trái (*đã qua sử dụng*); 01 đôi dép nhựa màu xanh trên bề mặt có nhiều chữ nước ngoài (*đã qua sử dụng*); 01 bảng đồng hồ xe mô tô và nhiều mảnh nhựa đã bị vỡ rời.

(*Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Mê với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê*).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mường Văn T chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện Bắc Mê;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- UBND xã T, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận